



Adam Smith

(1723-1790)

Thân thế

Adam Smith là nhà kinh tế học vĩ đại người Scotland thế kỷ XVIII. Ông là đại biểu xuất sắc của trường phái kinh tế chính trị học tư sản cổ điển Anh. Tên tuổi của Adam Smith gắn liền với tác phẩm *Tim hiểu về bản chất và nguồn gốc của cải của các quốc gia* (Inquiry into the Nature and Causes of the Wealth of Nations) được xuất bản lần đầu vào năm 1776 và được biết đến với cái tên viết gọn phổ biến trên thế giới *Của cải của các quốc gia*. Tác phẩm này đã đưa ông thành nhà tư tưởng lớn, người đặt nền móng cho kinh tế học hiện đại.

Sinh tháng 6 năm 1723, tại làng chài Kirkcaldy, phía đông Scotland, gần Edinburg, Adam Smith lớn lên trong vòng tay của mẹ khi người cha, một viên kiểm soát thuế quan, mất trước khi ông ra đời.

Adam có nghĩa là “một trong số nhiều người”. Adam cũng là tên của người đàn ông đầu tiên của loài người trong Kinh thánh. Smith là cái tên phổ biến nhất ở Vương quốc Anh có nghĩa là “một người làm việc”. Adam Smith có thể đã chỉ là một người làm việc bình thường trong số nhiều người trên thế gian này nếu không có tác phẩm kiệt xuất *Của cải của các quốc gia*. Giống như Adam trong Kinh thánh đi tìm tự do, Adam Smith cũng đi tìm tự do nhưng là tự do kinh tế nhằm tạo ra “vạn vật giàu có” và thịnh vượng cho xã hội.

Cái tên và cái nghiệp của Adam Smith có lẽ là định mệnh. Tên ông hoàn toàn trùng với tên của người cha xấu số đã ra đi cùng năm ông chào đời. Không chỉ trùng tên, Adam Smith còn trùng nghề với cha mình, cả hai đều là “cán bộ hải quan”. Không những thế, cha đỡ đầu của ông cũng có tên là Adam Smith, cũng là một nhân viên thu thuế hải quan. Một người anh em họ của ông cũng có tên là Adam Smith, cũng là một thanh tra hải quan.

Adam Smith không cưới vợ, cho dù ông có quen biết nhiều phụ nữ. Trong số đó, có ít nhất một quý bà đem lòng yêu mến nhưng rồi đã hờn ghét ông khi không được đền đáp tình yêu¹. Adam Smith có một chiều cao trung bình và hơi quá cân nhưng có nét khá đẹp trai, trán rộng, đôi mắt sáng, lông mày thanh, mũi hơi khoằm nhưng ông tự đánh giá “tôi chỉ là một người bánh bao trong các cuốn sách của mình”. Trong đời thường, ông có một vài mối tình đáng thương. Khi trẻ tuổi, Adam Smith đã say đắm một quý cô xinh đẹp và hoàn mỹ nhưng hoàn cảnh đã cản trở đám cưới của họ. Một số quý cô người Pháp đã theo đuổi nhà bác học xấu trai này nhưng không đi đến một kết quả nào. Tình cảm của ông luôn hướng về mẹ của mình, người mà ông vô cùng yêu dấu. Với ông, mẹ, bạn bè và các cuốn sách là ba niềm vui lớn nhất.

Adam Smith là một giáo sư có giọng nói khàn khàn, nặng tiếng và mắc tật nói lắp. Ông là một ví dụ hoàn hảo về một giáo sư đấng trí. Ví như có một buổi sáng, ông cho bánh mì, bơ vào bình trà và sau khi uống bình trà đó, ông tuyên bố đó là bình trà tệ nhất mà ông từng uống. Với ông, tính ngăn nắp, gọn gàng là hiếm thấy nhưng thiếu tổ chức và mơ hồ là sự hiện diện cuộc sống đời thường của ông.

Có một chi tiết khá thú vị là Adam Smith, một người được coi là thủy tổ của thương mại tự do lại là một cán bộ hải quan mẫn cán trong hàng chục năm. Sự mẫn cán đã đưa ông lên đến chức Ủy viên Hội đồng Hải quan Scotland vào năm 1778. Đó phải chăng là một nghịch lý, một sự hài hước hay là sự căm dỗ của danh vị công chức nhà nước?

Adam Smith mẫn cán đến nỗi, sau một thời gian làm việc và khi đã “thuộc bài”, ông bất ngờ phát hiện rằng chính ông đã vi phạm các quy định hải quan: hầu hết quần áo ông đang mặc là đồ nhập lậu. Rồi ông viết cho Huân tước xứ Auckland: “Với sự ngạc nhiên lớn, tôi đã nhận thấy rằng hiếm khi tôi có một cái cổ cùn [khăn cổ], một caravat, một đôi cổ tay áo diềm đàng ten, hay một chiếc khăn tay mà không bị cấm sử dụng ở Anh quốc. Tôi muốn đốt tất cả chúng đi để được gương mẫu”². Ông mong muốn Huân tước xứ Auckland và vợ của Huân tước cũng kiểm tra quần áo của họ và làm tương tự. Adam Smith đã đốt hết những vật dụng nhập lậu mà ông có để chấp hành các quy định bảo hộ mậu dịch trong

1 Quý bà Riccoboni, tiểu thuyết gia người Pháp, người đã đem lòng yêu Adam Smith đã viết: “Smith có giọng nói khàn khàn, hàm răng lớn và trông xấu xí như quý” khi gặp Adam Smith lần đầu tiên ở Paris vào tháng 5 năm 1766. “Ông ấy là một sinh vật đấng trí nhất”... nhưng sau cùng bà viết “tuy nhiên ông là một người đáng yêu nhất” (trích trong Muller 1993, 16).

2 Thư gửi William Eden (Huân tước xứ Auckland), Edinburgh, ngày 03/01/1780, trích trong Smith 1987, 245-246. Trong thư của mình, Smith đã ủng hộ việc bãi bỏ hoàn toàn hệ thống cấm nhập khẩu, được thay thế bằng mức thuế hợp lý.

khi chính ông là người cổ vũ mạnh nhất cho tự do thương mại.

Ngày nhỏ, Adam Smith được biết đến như một đứa trẻ có số phận mỏng manh. Lúc bốn tuổi, ông đã bị những người Digan bắt cóc nhưng cũng sớm được trả lại cho mẹ của ông. Từ nhỏ, ông đã mắc chứng hay quên nhưng lại rất mê đọc sách. Năm 14 tuổi, ông được gửi vào đại học Glasgow danh tiếng của Scotland. Tại đây, ông được tiếp thu những kiến thức cơ sở về triết học đạo đức, kinh tế chính trị và toán học. Năm 1740, Adam Smith nhận học bổng để theo học tại trường Balliol thuộc đại học Oxford trong 6 năm. Tuy nhiên, những năm tháng tại đại học Oxford không để lại ấn tượng cho ông. Ông đã dành nhiều thời gian trong thư viện để tự học hơn là lãng phí thì giờ vào các tiết học nhàm chán, lỗi thời trên giảng đường của Oxford.

Năm 1751, trở lại trường cũ, đại học Glasgow với vị trí giáo sư triết học đạo đức, Adam Smith đã có cơ hội thuyết trình về những tư tưởng tiên tiến được ưa chuộng trong thế kỷ XVIII. Tác phẩm thành công đầu tiên của ông “Lý thuyết về những xúc cảm đạo đức” (The Theory of Moral Sentiments, 1759) được tập hợp từ chính những bài diễn thuyết của ông thời kỳ này. Và ngay lập tức nó trở thành tâm điểm của những cuộc tranh luận không ngừng nghỉ tại châu Âu. Cũng từ đó, trong đội ngũ những nhà tiên phong của kỷ nguyên ánh sáng không thể thiếu cái tên lớn Adam Smith.

Năm 1764, sau một thời gian tích cực tham gia các câu lạc bộ kinh tế chính trị, cơ may đã đến với Adam Smith khi Charles Townshend - một chính khách quý tộc - đề nghị ông đồng hành trong chuyến đi thực tế dài ngày dự định sẽ qua nhiều nước để nâng tầm hiểu biết cho con trai riêng của vợ ông ta. Và Adam Smith đã có mặt ở Pháp. Tại đây, ông được tiếp xúc với nhiều học giả nổi tiếng, trong đó có Francois Quesnay, cha đẻ của trường phái trọng nông. Các cuộc trao đổi với Quesnay đã giúp Adam Smith hiểu về bản chất của chủ nghĩa trọng nông, vì vậy những phân tích, phê phán của ông về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa trọng nông sau này trở nên rất sâu sắc và tinh tế.

Cuộc hành trình không theo đúng dự định nhưng từ những cuộc trao đổi với nhiều nhà tư tưởng lớn trong chuyến đi, Adam Smith đã tích lũy được một khối kiến thức lớn, phong phú về thương mại làm tiền đề cho các ý tưởng của tác phẩm *Của cải của các quốc gia*. Trên thực tế, phác thảo đầu tiên của tác phẩm này đã xuất hiện trong chuyến đi Pháp năm 1764, nhưng trong gần 12 năm vẫn luôn trong tình trạng chưa hoàn thiện cho đến khi thảo luận cùng chính trị gia người Mỹ Benjamin Franklin¹ và được thu nạp thêm những thông tin quý báu về các thuộc địa của Mỹ cũng như vị thế được tiên đoán trước của chúng, tác phẩm mới được Adam Smith hoàn chỉnh và xuất bản tháng 3 năm 1776.

¹ Benjamin Franklin (1706-1790) là một trong những người thành lập ra Nhà nước Mỹ. Ông là một chính trị gia, một nhà khoa học, một triết gia, một nhà phát minh, nhà hoạt động xã hội, một nhà ngoại giao xuất sắc.

Năm tác phẩm *Của cải của các quốc gia* được xuất bản cũng là năm Jefferson¹ đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* của Mỹ. Vì vậy, nhiều người đã coi hai kiệt tác này có giá trị khoa học và lịch sử không kém gì nhau. Nếu nước Mỹ độc lập tạo ra một bước ngoặt cho lịch sử chính trị thế giới, thì Adam Smith cùng tác phẩm *Của cải của các quốc gia* đã mở ra cánh cửa tư tưởng với tầm nhìn bao phủ các nền kinh tế của nhiều quốc gia thay vì chỉ hạn hẹp trong một đất nước. Tác phẩm đã bán hết sạch chỉ sau vài tháng phát hành. Nhà sử học nổi tiếng lúc bấy giờ là Edward Gibbon² đã phải thốt lên “Quả là một tác phẩm tuyệt vời mà ông bạn Adam Smith của chúng ta đã cố gắng để làm giàu cho công chúng! Một khoa học sâu rộng chứa trong một quyển sách duy nhất và những ý tưởng sâu xa nhất được diễn tả bằng một ngôn ngữ sáng sủa nhất³”.

Với những đóng góp của mình, Adam Smith đã trở thành người có uy tín bậc nhất trong giới trí thức, một nhà tư tưởng lớn, một công dân nổi danh của xứ Scotland. Những năm cuối đời, ông sống cuộc sống độc thân nhàn tản, yên bình đến khi qua đời vào năm 1790. Trên ngôi mộ của ông tại nhà thờ Canongate (Scotland) vẫn còn những dòng chữ đầy tự hào rằng: Đây là nơi an nghỉ của tác giả tác phẩm *Của cải của các quốc gia*!. Sau này, Nhà nước Anh còn quyết định in ảnh của Adam Smith lên tờ giấy bạc đặc biệt có mệnh giá 20 bảng để kỷ niệm 230 năm ngày xuất bản tác phẩm *Của cải của các quốc gia*.

Sự nghiệp khoa học

Cha đẻ của học thuyết kinh tế cổ điển

Adam Smith là cha đẻ của một môn khoa học mới - kinh tế học hay khoa học về của cải. Trong cuộc đời nghiên cứu của mình, Adam Smith đã viết nhiều tác phẩm và chuyên luận, song, phần lớn trong số đó đã được ông ra lệnh đốt bỏ lúc cuối đời. Cuộc sống ảm đạm, kín đáo của Smith khiến người đời sau chỉ còn nhớ đến ông như một học giả nổi tiếng đấng trí, có phần lẩn thẩn nhưng lại là cha đẻ của một loạt tư tưởng kinh tế học kinh điển gây chấn động một thời.

Những đứa con tinh thần của ông đều là các kiệt tác thể hiện tư duy tổng hợp và suy luận bậc thầy, chứng tỏ một thế giới quan kiệt suất, đi sâu vào bản chất quy luật vận động của các hiện tượng và quá trình kinh tế mà đỉnh cao là tác phẩm *Của cải của các quốc gia*.

1 Thomas Jefferson (1743-1826) là Tổng thống thứ 3 của nước Mỹ, người sáng lập ra Đảng Dân chủ - Cộng hòa Mỹ (*Democratic-Republican Party: Republican*) và là một trong những người theo chủ nghĩa tự do nhiệt thành lớn nhất thời cận đại.

2 Edward Gibbon (1737 - 1794), nhà sử học nổi tiếng của Anh, tác giả cuốn *Lịch sử về sự xuống dốc và đổ vỡ của Đế chế La Mã* gây tranh cãi lớn vào thế kỷ XVIII.

3 Daniel J. Boorstin *Những phát hiện về vạn vật và con người (The discoverers - A history of Man's Search to know his world and himself)*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2001.

Trong tác phẩm này, trên cơ sở tiếp thu những tinh hoa lý luận của cả trường phái trọng thương và trọng nông, cũng như làm rõ những luận điểm sai lầm, phiến diện của họ, Adam Smith đã lấy phạm trù xuất phát cho hệ thống lý luận của mình là “của cải của các quốc gia” và nghiên cứu nó trên cả ba lĩnh vực: sản xuất, lưu thông và phân phối. Nhờ đó, những lĩnh vực lớn của khoa học kinh tế đã có được bộ khung vững chắc và những đường nét rõ ràng. Đó là lý do mà các thế hệ sau coi lý luận của Adam Smith là một cây đại thụ với tán lá rộng mà bất kỳ một ai tìm cách phát triển, phản biện, thậm chí lợi dụng những sai lầm của ông cũng trở thành người nổi tiếng. Nhà lịch sử Arnold Toynbee đã khẳng định rằng “Của cải của các quốc gia và đầu máy hơi nước đã phá hủy thế giới cũ, xây dựng một thế giới mới”.

Trong Adam Smith chứa đầy sự uyên thâm của một nhà bác học lớn và cũng có cả sự lầm lẫn như tất cả những người bình thường khác khi các hiện tượng và quá trình kinh tế chưa phát triển đến độ chín muồi để giúp người ta nhận rõ bản chất của chúng. Tuy vậy, trên cơ sở bộ khung lý luận mà Adam Smith đưa ra, các trường phái kinh tế bắt đầu xuất hiện với nhiều sắc thái và xu hướng khác nhau. David Ricardo, người đã phát triển những hạt nhân khoa học và phê phán có khắc phục những sai lầm của Adam Smith đã đưa kinh tế chính trị học tư sản cổ điển Anh đạt tới đỉnh cao lý luận. Chính Các Mác cũng đã trực tiếp kế thừa các tư tưởng khoa học của Adam Smith và Ricardo và đã đưa kinh tế chính trị học trở thành nền tảng lý luận kinh tế của chủ nghĩa Mác sau này.

Một trường phái lý luận khác cũng xuất phát từ nguyên lý cơ bản của Adam Smith, song lại biến chúng thành công cụ để trở lại các tư tưởng và quan điểm của giai cấp tiểu tư sản mà đại biểu nổi bật nhất là Simonde de Sismondi. Một nhánh lý luận khác cũng đã xuất hiện mà Mác gọi là sự suy đồi của kinh tế chính trị học cổ điển với đại biểu nổi bật là Jean Baptiste Say và Thomas Robert Malthus. Họ đã khai thác những nhầm lẫn của Adam Smith để xây dựng thành các lý thuyết bảo chữa cho chế độ bóc lột và mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản.

Trong lịch sử các tư tưởng kinh tế, không ngờ những nhầm lẫn của Adam Smith lại tồn tại lâu đến thế và có nhiều ảnh hưởng lớn đến thế. Những nhầm lẫn của Adam vẫn là cơ sở cho sự biến tướng của đủ mọi sắc thái lý luận đến ngày nay. Các quan điểm xem xét lại chủ nghĩa Mác xít đều có nguồn gốc sâu xa từ các nhầm lẫn của Adam Smith. Nguồn gốc sâu xa của các tư tưởng kinh tế tiền bộ của trường phái xã hội chủ nghĩa không tưởng cũng xuất phát từ cơ sở lý luận của chính Adam Smith. Điều đó cho thấy tính khoa học và tính phổ biến trong các quan điểm nền tảng lý luận của Adam Smith kiệt xuất nhường nào!

Giá trị và giá trị sử dụng

Adam Smith là người đầu tiên phân biệt rõ giá trị và giá trị sử dụng của hàng hóa và khẳng định giá trị sử dụng không quyết định giá trị của hàng hóa.

Theo ông, giá trị của một vật có hai nghĩa, đôi lúc chỉ công dụng của hàng hóa, đôi lúc chỉ khả năng có được vật khác do chiếm hữu vật đó mang lại. Nghĩa thứ nhất là giá trị sử dụng, nghĩa thứ hai là giá trị trao đổi, là hình thức biểu hiện của giá trị. Trên cơ sở đó, ông đã phân tích “thước đo thực tế” của giá trị trao đổi qua ba bước:

1) *Trao đổi hàng hóa với lao động.* Theo ông, không phải vàng hay bạc mà lao động mới là cái đầu tiên dùng để đổi lấy tất cả của cải trên thế giới. Ông đã “... do dự giữa hai định nghĩa về giá trị trao đổi, tức là giữa định nghĩa cho rằng giá trị của các hàng hóa là do khối lượng lao động cần thiết để sản xuất ra các hàng hóa đó quyết định, và định nghĩa rằng giá trị đó ngang với số lượng lao động sống mà hàng hóa đó có thể mua được, hay là ngang với số lượng hàng hóa mà số lượng lao động sống nhất định có thể mua được”¹. Trong hai định nghĩa đó, định nghĩa thứ nhất là đúng đắn, định nghĩa thứ hai là sai lầm. Trên thực tế, ông đã lấy tiền công làm thước đo giá trị của hàng hóa, vì tiền công ngang với số lượng hàng hóa đã được mua thay thế cho một lượng lao động sống nhất định.

2) *Trao đổi hàng hóa với hàng hóa.* Ở đây giá trị trao đổi là một quan hệ tỷ lệ về lượng hàng hóa nào đó, tức giá trị trao đổi là một quan hệ tỷ lệ về lượng.

3) *Trao đổi hàng hóa thông qua tiền tệ.*

Adam Smith đã khẳng định *lao động là thước đo bên trong, thước đo duy nhất chính xác của giá trị.* Tiền là thước đo bên ngoài, chỉ đúng vào một thời gian và địa điểm xác định. Đây thực sự là quan điểm chính xác và khoa học của Adam Smith.

Để có được quan niệm đúng đắn, Adam Smith cũng phê phán quan điểm cơ bản của chủ nghĩa trọng nông mà đại diện là Francois Quesnay cho rằng nông nghiệp mới là ngành sản xuất ra giá trị còn công nghiệp thì không. Đối với Smith, đây là một quan điểm sai lầm. Ông tự nhủ, mình thật may mắn vì đã sinh ra tại một đất nước thiên về buôn bán như Scotland và rất gần nước Anh công nghiệp chứ không phải thuần nông nghiệp như Pháp để hiểu rằng nguồn gốc của “giá trị” chính là “lao động”, chứ không phải là “tự nhiên” như các nhà sáng lập chủ nghĩa trọng nông quan niệm.

Tuy nhiên, Adam Smith lại mắc phải một nhầm lẫn lớn khi khẳng định: “*Tiền công, lợi nhuận và địa tô là ba nguồn gốc đầu tiên của mọi thu nhập, cũng như của mọi giá trị trao đổi*”². Về đầu của khẳng định này là hoàn toàn chính xác, nhưng về sau “*cũng như của mọi giá trị trao đổi*” là sai. Adam Smith đã bỏ qua giá trị của các tư liệu sản xuất trong cấu thành giá trị hàng hóa. Theo Các Mác, thì Adam Smith đã không phát triển được lý luận quý giá của Quesnay về tái sản xuất, hơn nữa ông lại làm rối vấn đề khi “... đưa ra cái giáo điều lạ lùng mà ngày

1 C.Mác và Ph.Ăngghen: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.26, P.I, tr.65.

2 Adam Smith: *Của cải của các quốc gia*, quyển I, chương 6 [bản dịch tiếng Nga, tập I, tr.49].

nay, người ta vẫn còn tin một cách mù quáng... theo đó thì toàn bộ giá trị của sản phẩm xã hội phân giải thành thu nhập, nghĩa là thành... tiền công cộng với lợi nhuận (lợi tức), cộng với địa tô”¹. Chính vì vậy, Các Mác cho rằng Adam Smith là người đặt cơ sở khoa học cho lý luận về sự bóc lột của CNTB.

Những phần khấu trừ vào sản phẩm lao động của công nhân

Adam Smith quan niệm lợi nhuận, địa tô và lợi tức là những phần khấu trừ vào sản phẩm lao động của công nhân.

1) Về lợi nhuận, ông viết: “*Cái giá trị mà người công nhân gia công thêm vào, giờ đây (khi nền sản xuất tư bản chủ nghĩa xuất hiện) được chia thành hai bộ phận, trong đó một bộ phận được đem trả cho công nhân, còn bộ phận kia thì được dùng vào việc trả lợi nhuận cho người kinh doanh theo tổng số tư bản đã ứng trước dưới hình thái tiền công và vật liệu dùng vào việc chế biến*”;

2) Về địa tô, theo ông thì “*từ khi toàn bộ ruộng đất trong một nước này hay trong một nước kia trở thành tài sản riêng, thì những kẻ sở hữu ruộng đất, cũng như tất cả những người khác, cũng muốn thu hoạch ở nơi mà họ không gieo, và thậm chí họ còn bắt đầu đòi thu tô đối với những sản phẩm tự nhiên của đất đai*”.

3) Về lợi tức, ông viết: “*lợi tức của tiền (...) bao giờ cũng là một thứ thu nhập phái sinh, thu nhập này không phải được trả bằng một khoản lấy từ số lợi nhuận do việc sử dụng số tiền đó mang lại, thì cũng phải được trả bằng cách lấy vào một nguồn thu nhập nào đó*”.

Lý luận về kinh tế thị trường tự do cạnh tranh

Cửa cái của một quốc gia không chỉ là vàng, bạc mà còn bao gồm đất đai, nhà cửa, hàng hóa ở nhiều dạng khác nhau có thể tiêu thụ được. Cửa cái phải được đo lường dựa trên cách mà mọi người được ăn, ở, mặc chứ không phải dựa trên số vàng bạc trong ngân khố quốc gia. Ngày nay, có thể dễ dàng hiểu được điều đó, song hơn 200 năm trước điều đó không mấy dễ hiểu.

Adam Smith đã tuyên bố *bảo hộ thương mại sẽ làm đất nước nghèo đi*. Vào thời của ông, không phải ai cũng thực sự hiểu được chân lý này nhưng nó đã được Adam Smith đưa ra từ năm 1776. Thật đáng kính phục!

Từ hơn 200 năm trước, Adam Smith đã cho rằng những nỗ lực của chính sách bảo hộ thương mại (như áp mức thuế cao, đặt các rào cản để đạt được cán cân thương mại có lợi cho quốc gia) là “ngớ ngẩn”. Adam Smith đã tuyên bố “bằng việc lợp kính, các luống đất được bón phân, các bức tường được ủ nóng, loại nho ngon có thể được trồng ở Scotland” nhưng nếu trồng nho và sản xuất

1 C.Mác và Ph.Ăngghen Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, t.24, tr.636.

rượu vang ở Scotland thì chi phí cao gấp 30 lần thay vì nhập khẩu từ Pháp. Ông đặt ra câu hỏi: liệu có một điều luật nào hợp lý khi ngăn cản nhập khẩu rượu từ nước ngoài, đơn giản chỉ để khuyến khích việc làm rượu vang đỏ ở Scotland?.

Theo Adam Smith, các chính sách bảo hộ chỉ có lợi cho các nhà sản xuất, những kẻ độc quyền và sự thiên cận của chính sách bảo hộ luôn cản trở tăng trưởng. Chính sách bảo hộ không đem lại lợi ích cho người tiêu dùng, lợi ích của người tiêu dùng hầu như thường xuyên phải hy sinh cho người sản xuất. Adam Smith tuyên bố rằng các rào cản thương mại đã làm tê liệt khả năng sản xuất của các quốc gia và do vậy cần phải được xóa bỏ. Nếu thương mại giữa Anh và Pháp được mở rộng thì cả hai quốc gia sẽ đều có lợi.

Adam Smith là người hoàn thiện lý luận về kinh tế thị trường tự do cạnh tranh. Theo ông, xã hội là liên minh của những người tự do trao đổi. Nhà nước chỉ là “người lính gác đêm” để bảo vệ cho tự do và tư hữu. Trao đổi là một đặc tính vốn có của con người. Trong nền kinh tế, con người phụ thuộc và quan hệ với nhau. Trong trao đổi, quy luật lợi ích trở thành động lực thúc đẩy người ta hoạt động. Ở đây, con người “chịu chi phối bởi bàn tay vô hình”. Đó là các quy luật khách quan, là “trật tự tự nhiên”. Để trật tự đó hoạt động trôi chảy, Adam Smith định rõ các điều kiện: (i) Tồn tại nền sản xuất hàng hóa và trao đổi hàng hóa; (ii) Nền sản xuất đó phải phát triển trên cơ sở tự do: tự do sản xuất, tự do liên kết, tự do mậu dịch.

Ông nhấn mạnh ba đặc trưng của hệ thống tự điều chỉnh (bàn tay vô hình hay mô hình cổ điển):

Một là tự do. Các cá nhân có quyền sản xuất và trao đổi hàng hóa, lao động và vốn nếu họ thấy thích hợp.

Hai là cạnh tranh. Các cá nhân có quyền cạnh tranh trong sản xuất và trao đổi hàng hóa, dịch vụ.

Ba là công bằng. Các hoạt động của cá nhân phải công bằng và trung thực dựa trên các nguyên tắc của xã hội.

Adam Smith đã kết hợp ba đặc trưng này khi phát biểu: “Một người, khi không vi phạm luật pháp, được phép tự do tuyệt đối theo đuổi lợi ích của bản thân theo cách riêng của mình, được phép đem vốn và nghề làm ăn của mình cạnh tranh với bất kỳ người nào khác hoặc làm theo yêu cầu”. Những lập luận đầy tính thuyết phục này đã được Stigler gọi là “vương miện nam ngọc” lập lánh của Adam Smith. Còn Samuelson đã phải thốt lên rằng “người đàn ông đầu tiên của loài người là Adam và nhà kinh tế học đầu tiên cũng là Adam”.

Adam Smith không chỉ là người sáng lập trường phái kinh tế học cổ điển với học thuyết tự do kinh tế mà ông còn là người đặt nền móng cho kinh tế học nói chung phát triển. Những phát hiện về giá trị và giá trị sử dụng, về nguồn gốc giá trị thặng dư, về kinh tế thị trường tự do cạnh tranh là ba đóng góp to lớn, cụ thể, nổi bật của Adam Smith mà không ai có thể phủ nhận.

Kết luận

Đương thời, bên cạnh sự nể phục và kính trọng tài năng, Adam Smith vẫn bị một số người coi là kẻ vô chính phủ. Bởi lẽ, ông chống lại một nhà nước chuyên chế thu tóm mọi hoạt động của xã hội, dù là nhỏ nhất. Ông cho rằng mô hình “Nhà nước hạn chế” với chức năng thực thi công lý, bảo vệ quốc gia và đảm bảo phúc lợi xã hội cho công dân nên được xây dựng, có nghĩa là “*hoạt động của nhà nước nên đơn giản và tiết kiệm*”¹. Ông luôn khát khao học thuyết của mình sẽ làm vạn vật giàu có cho toàn nhân loại.

Thi thoảng vẫn xuất hiện những lời phi báng của một số người. John Ruskin một nhà phê bình nghệ thuật của thế kỷ XIX đã thốt lên không dấu vẻ hằn học rằng Adam Smith chỉ là “...*một gã Scotland nửa người, nửa ngợm cố tình rao giảng những lời báng bổ thánh thần, nào là “Hãy căm thù thượng đế, chúa tể của các người, kẻ xác những luật lệ của ông ta, và hãy luôn ngắm nghé tài sản của bọn láng giềng...*”². Tuy nhiên, đó chỉ là những nhận định cố chấp, thiếu sót. Thực tế, tư tưởng của Adam Smith vẫn còn được ca ngợi đến ngày nay. Gilles Dostaller, đồng tác giả cuốn *Tư tưởng kinh tế kể từ Keynes (Economic Thought Since Keynes)* đã từng nhận xét: “*Adam Smith có một cái nhìn về sự vận hành của nền kinh tế tinh tế hơn rất nhiều cách nhìn vẫn được gán cho ông... Ông đã dành một phần lớn tác phẩm “Của cải của các quốc gia” để xem xét các chức năng mà nhà nước phải đảm nhận trong nền kinh tế*”³.

Hay như Alan Greenspan, người có 18 năm (1987-2006) ngồi ghế Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ đã không ngần ngại nhận mình là tín đồ của Adam Smith với lý thuyết về “Bàn tay vô hình”. Ông khẳng định: “*Bản chất của luật lệ là làm giảm tự do của thị trường, loại bỏ tự do chính là đặt toàn bộ quá trình cân bằng thị trường vào rủi ro*” và “*không thấy bất kỳ lý do nào biện minh cho việc tăng vai trò của nhà nước*”⁴.

Những mối liên hệ giữa luận điểm của Adam Smith với sự vận động của nền kinh tế hiện nay vẫn còn khá chặt chẽ. Bằng chứng là khi phân tích những sai lầm dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế trong thập kỷ đầu của thế kỷ XXI, nhiều học giả đã trích dẫn lại những dòng mà Adam Smith để lại trong *Của cải của các quốc gia*. Họ nói rằng tính tiên đoán trong tư tưởng của Adam Smith vẫn đúng cho đến bây giờ. Giáo sư Amartya Sen (*giải Nobel kinh tế năm 1998*) đã nhận xét: “*Cuộc khủng hoảng kinh tế hiện nay một phần do đề cao quá mức về sự sáng suốt của thị trường và bây giờ cuộc khủng hoảng đang bị thổi phồng bởi sự lo lắng và thiếu tin cậy vào thị trường tài chính và các doanh nghiệp nói chung... Song,*

1 Adam Smith, *Của cải của các quốc gia*.

2 Tiểu luận “Capitalism and Morality” CNTB và vấn đề đạo đức của Edward Celsion: đăng trên tạp chí *The Freeman – Ideas on liberty*, tháng 10/1973.

3 Trích từ bài viết “Một lịch sử đầy biến động”, đăng dưới dạng phụ lục 2 trong bản tiếng Việt của cuốn *Tư tưởng kinh tế kể từ Keynes* của tác giả này.

4 Alan Greenspan: *Kỷ nguyên hỗn loạn (The Age of Turbulence)*, Nxb Trẻ, 2008.

những vấn đề này đã được Adam Smith nhận ra từ thế kỷ XVIII...¹.

Adam Smith đề cao sự tự điều tiết của thị trường nhưng vẫn không quên nhấn mạnh rằng các hoạt động đầu cơ quá mức và lăm rui ro vốn thu hút nhiều người bởi lợi nhuận cao, nếu không được điều tiết sẽ gây ra những hệ lụy xấu. Ông gọi đó là “những kẻ hoang tàng và phóng túng”. Cụ thể, Adam Smith yêu cầu nhà nước bảo vệ công dân trước các khoản vay không lành mạnh để tránh bị rơi vào trường hợp “*một phần lớn vốn của đất nước bị đẩy khỏi tay những người rất có thể sử dụng nó một cách sinh lợi và có ích, và quăng vào tay những kẻ rất có thể sẽ lãng phí và hủy hoại nó*”².

Người ta còn tìm thấy cả sự tương đồng (hay kế thừa) trong quan niệm của Paul Krugman (đoạt giải Nobel kinh tế năm 2008) về Adam Smith. Tác phẩm *Của cải của các quốc gia* có những dòng nói đến tính năng động của thị trường và giải thích cách nó vận hành trên nền tảng tự do hóa thương mại thông qua chuyên môn hóa sản xuất, phân công lao động và sự tiết kiệm do quy mô sản xuất lớn. Và đó cũng là những ý Krugman bàn đến trong phân tích thuyết thương mại và địa lý kinh tế.

Adam Smith là một nhân vật kiệt xuất của kinh tế học. Đã gần ba thế kỷ từ khi những tư tưởng của ông ra đời, xã hội đã có những thay đổi lớn so với bối cảnh nền kinh tế tư bản sơ khai thế kỷ XVIII. Tuy nhiên, chính từ hệ thống tư tưởng của ông mà các thế hệ đi sau có thể phát triển các nhánh lý thuyết dày đặc tương ứng với sự phát triển phức tạp của kinh tế hiện đại. Các Mác là một trong những đại diện ưu tú nhất đã phân tích bản chất của chủ nghĩa tư bản dựa trên những lập luận của Adam Smith về kinh tế thị trường từ đó xây dựng nên hệ thống lý luận mác-xít.

1 Chuyên luận “CNTB vượt xa hơn cuộc khủng hoảng” (Capitalism beyond the Crisis), *The New York Review of Books*, Volume 56, số 5, ngày 26-3-2009.

2 Adam Smith: *Của cải của các quốc gia* (*The Wealth of Nations*) I, II, liv.15, tr.357.

Chỉ dẫn khoa học

Giá trị. Giá trị sử dụng. Bàn tay vô hình. Tự do cạnh tranh. Địa tô. Nhà nước hạn chế.

Những công trình tiêu biểu của Adam Smith

The Theory of Moral Sentiments (1759), New York, Augustus, M.Kelly, 1966.

An Inquiry into the Nature and Causes of the Wealth of Nations (1776), New York, Morden Library, 1937.

Lectures on Rhetoric and Belles Lettres, 1748.

Lectures on Jurisprudence, 1766.

Lectures on justice, Police, Revenue and Arms (được sinh viên ghi lại vào năm 1763), New York, Augustus M.Kelly, 1964.

Account of the Life and Writings of David Hume, 1777.

Thoughts on the State of the Contest with America, 1778.

Một số bài thuyết trình trong lớp Triết học năm 1795:

“The Principles which Lead and Direct Philosophical Enquiries Illustrated by the History of Astronomy”.

“The Principles which Lead and Direct Philosophical Enquiries Illustrated by the History of the Ancient Physics”.

“The Principles which Lead and Direct Philosophical Enquiries Illustrated by the History of the Ancient Logic and Metaphysics”.

“Of the External Senses”.

“Of the Nature of that Imitation which takes place in what are called the Imitative Arts”.

“Of the Affinity between certain English and Italian Verses”.

“Review of Johnson’s Dictionary”, 1755, Edinburgh Review.

“Letter to the Authors”, 1756, Edinburgh Review.

“Preface and Dedication to William Hamilton’s Poems on Several Occasions”, 1748, 1758.

